

Số: 2452/TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc mời cung cấp báo giá để xây dựng
kế hoạch mua sắm vật tư y tế sử dụng trong phẫu thuật cột sống của Bệnh
viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (lần 2).

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Căn cứ kết quả tổng hợp báo giá theo Thông báo số 2215/TB-BVT ngày 29/6/2026 về việc mời cung cấp báo giá để xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư y tế sử dụng trong phẫu thuật cột sống của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư y tế sử dụng trong phẫu thuật cột sống, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh) trân trọng kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế có đủ năng lực, kinh nghiệm và quan tâm tham gia báo giá các hàng hóa, dịch vụ với các nội dung chi tiết như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Đào Thị Thuý – Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0981519799;

Hoặc Ông Nguyễn Anh Tuấn - Nhân viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0936821266;

Email: kiemsoatnhiemkhuambvt@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

+ Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh).

- Bản mềm: Báo giá (Excel), Catalog, các tài liệu liên quan... (PDF)

+ Nhận qua email: kiemsoatnhiemkhuambvt@gmail.com.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07 giờ 30 phút ngày 15 tháng 7 năm 2026 đến trước 16 giờ 30 phút ngày 24 tháng 7 năm 2026.

Lưu ý: Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn của hiệu lực báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ: Chi tiết về tên hàng hóa, thông số kỹ thuật cơ bản, số lượng, đơn vị tính được mô tả tại Phụ lục 01 đính kèm Thông báo này.

2. Bảng cung cấp thông tin hàng hóa và chào giá (*Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm*).

3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Địa điểm cung cấp tại Kho vật tư y tế Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn – Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 12 tháng.

Do nhu cầu cấp thiết về mua sắm vật tư y tế sử dụng trong phẫu thuật cột sống của Bệnh viện, kính đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế nhanh chóng cung cấp thông tin để bên Bệnh viện tiến hành các thủ tục tiếp theo.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, KSNK. *nh*

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Bá Việt

Phụ lục I
DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN

(Kèm theo Thông báo mời báo giá số 2452/TB - BVT ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
Phần 1: Nẹp, vít, miếng ghép cột sống cổ lõi trước						
1	Nẹp cổ trước 1 tầng	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium - Chiều dài nhỏ nhất $\leq 22\text{mm}$, chiều dài lớn nhất $\geq 24\text{mm}$. - Chiều dày: $\leq 1.9\text{mm}$. - Chiều rộng: $\leq 16\text{mm}$. - Trên nẹp có 4 lỗ bắt vít.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Cái	15
2	Nẹp cổ trước 2 tầng	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium - Chiều dài nhỏ nhất $\leq 34\text{mm}$, chiều dài lớn nhất $\geq 36\text{mm}$. - Chiều dày: $\leq 1.9\text{mm}$. - Chiều rộng: $\leq 16\text{mm}$. - Trên nẹp có 6 lỗ bắt vít.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Cái	10
3	Nẹp cổ trước 3 tầng	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium - Chiều dài nhỏ nhất $\leq 50\text{mm}$, chiều dài lớn nhất $\geq 60\text{mm}$. - Chiều dày: $\leq 1.9\text{mm}$. - Chiều rộng: $\leq 16\text{mm}$. - Trên nẹp có 8 lỗ bắt vít.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Cái	4
4	Vít cột sống cổ trước	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium. - Đường kính: Có tối thiểu đường kính 4.0mm. - Chiều dài: $\leq 17\text{mm}$. - Vít tự khoan hoặc tự taro.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Cái	152
5	Miếng ghép cột sống cổ	- Vật liệu: PEEK hoặc PEEK Optima. - Số điểm đánh dấu căn quang: ≥ 3 điểm. - Chiều rộng $\leq 16\text{mm}$. - Có tối thiểu các chiều cao: 4mm, 5mm, 6mm, 7mm, 8mm. - Chiều sâu (chiều dài): $\geq 11\text{mm}$.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Cái	15

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
Phần 2: Nẹp, vít tạo hình bản sống cổ						
1	Nẹp bản sống cổ các cỡ	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium - Chiều dài: Từ 8mm đến 16mm. - Trên nẹp có ≥ 2 lỗ bắt vít.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	OECD	Cái	40
2	Vít bản sống cổ	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium. - Đường kính ≤ 3.0 mm. - Chiều dài ≤ 11mm.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	OECD	Cái	120
Phần 3: Nẹp vít cổ lõi sau						
1	Nẹp dọc cổ sau	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium - Chiều dài ≥ 240mm, - Đường kính: ≤ 3.5mm.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Cái	10
2	Vít cột sống cổ sau	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium - Có tối thiểu các đường kính 3.5mm, 4.0mm. - Chiều dài nhỏ nhất ≤ 14mm, chiều dài lớn nhất ≥ 30mm - Góc xoay so với trục thẳng đứng ≥ 40 độ (Tổng góc xoay ≥ 80 độ). - Vít tự taro.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Cái	50
3	Vít ốc khóa trong cổ sau	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Cái	50

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
Phần 4: Nẹp, vít, xương nhân tạo, miếng ghép đĩa đệm mô mỡ cột sống lưng ngực						
1	Vít đa trục mô mỡ	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium - Có tối thiểu các đường kính 4.0mm, 4.5mm, 5.0mm, 5.5mm, 6.5mm, 7.5mm, 8.5mm. - Có tối thiểu các chiều dài 25mm, 30mm, 35mm, 40mm, 45mm, 50mm. - Góc xoay của vít so với trục thẳng đứng ≥ 26 độ. (Tổng góc xoay ≥ 52 độ). - Tương thích với nẹp dọc đường kính 5.5mm.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	OECD	Cái	250
2	Vít đa trục xương cánh chậu	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium - Có tối thiểu các đường kính 6.5mm, 7.5mm, 8.5mm. - Có tối thiểu các chiều dài 60mm, 70mm, 80mm.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	OECD	Cái	30
3	Vít ốc khóa trong	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium. - Tương thích với vít đa trục mô mỡ.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	OECD	Cái	250
4	Vít ốc khóa trong cho vít xương cánh chậu	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium. - Tương thích với vít đa trục xương cánh chậu.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	OECD	Cái	30
5	Nẹp dọc	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium - Đường kính: 5.5mm. - Chiều dài: 500mm. - Có đường đánh dấu chạy toàn bộ nẹp dọc.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	OECD	Cái	60
6	Nẹp nổi ngang	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium - Tương thích với nẹp dọc cột sống lưng đường kính 5.5mm.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	OECD	Cái	4

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
7	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng	- Vật liệu: PEEK hoặc PEEK OPTIMA. - Có tối thiểu các chiều cao: 8mm, 10mm, 12mm, 14mm. - Chiều rộng: 10mm. - Chiều dài: Có tối thiểu 2 kích thước trong khoảng từ 22mm đến 30mm. - Độ uốn: $\leq 5^\circ$. - Hình dạng: Dạng thẳng. - Có ≥ 3 điểm đánh dấu căn quang.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Cái	20
8	Xương nhân tạo	- Thành phần: beta-tricalcium phosphate (β-TCP) và hydroxyapatite (HA). - Dung tích: Từ 2cc đến 10cc.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Hộp	30
Phần 5: Nẹp, vít đa bước ren, xương nhân tạo, miếng ghép đĩa đệm mô mỡ cột sống lưng ngực						
1	Vít đa trục mô mỡ, đa bước ren	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium hoặc Cobalt Chrome. - Dạng ren: Có nhiều bước ren khác nhau. Trên thân vít có 2 vùng ren, phần ren xương cứng và xương xốp. Trong đó bước ren phần xương cứng nhỏ hơn phần xương xốp. - Góc xoay của vít so với trục thẳng đứng $\geq 28^\circ$ (Tổng góc xoay $\geq 56^\circ$). - Có tối thiểu các đường kính 4.0mm, 4.5mm, 5.0mm, 5.5mm, 6.5mm, 7.5mm, 8.5mm, 9.5mm. - Có tối thiểu các chiều dài 25mm, 30mm, 35mm, 40mm, 45mm, 50mm. - Tương thích với nẹp dọc đường kính 5.5mm.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	OECD	Cái	250
2	Vít ốc khóa trong cho vít đa trục mô mỡ, đa bước	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium. - Tương thích với vít đa trục mô mỡ, đa bước ren	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	OECD	Cái	250
3	Nẹp dọc	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium hoặc Cobalt Chrome. - Đường kính: 5.5mm - Chiều dài: 500mm. - Có đường đánh dấu chạy toàn bộ nẹp dọc.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	OECD	Cái	60

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
4	Nẹp nối ngang	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium - Tương thích với nẹp dọc cột sống lưng đường kính 5.5mm	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	OECD	Cái	5
5	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng dạng thẳng	- Vật liệu: PEEK hoặc PEEK OPTIMA. - Có tối thiểu các chiều cao: 8mm, 10mm, 12mm, 14mm. - Chiều rộng: 10mm. - Chiều dài: Có tối thiểu 2 kích thước trong khoảng từ 22mm đến 30mm. - Độ uốn: $\leq 5^\circ$. - Hình dạng: Dạng thẳng. - Có ≥ 3 điểm đánh dấu căn quang.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Cái	20
6	Xương nhân tạo	- Thành phần: beta-tricalcium phosphate (β -TCP) và hydroxyapatite (HA). - Dung tích: Từ 2cc đến 10cc.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Hộp	40
Phần 6: Vật tư phẫu thuật ít xâm lấn cột sống lưng ngực						
1	Vít đa trục ít xâm lấn	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium - Có tối thiểu các đường kính 5.5mm, 6.5mm. - Có tối thiểu các chiều dài 35mm, 40mm, 45mm. - Góc xoay của vít so với trục thẳng đứng $\geq 25^\circ$ (Tổng góc xoay $\geq 50^\circ$). - Vít dạng rỗng nòng trên toàn bộ trục vít.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	OECD	Cái	90
2	Vít ốc khóa trong cho vít đa trục ít xâm lấn	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	OECD	Cái	90
3	Nẹp dọc uốn sẵn	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium - Đường kính: ≤ 5.5 mm. - Chiều dài nhỏ nhất ≤ 30 mm, chiều dài lớn nhất ≥ 90 mm. - Được uốn sẵn, một đầu nhọn.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	OECD	Cái	46
4	Kim chọc dò	- Đầu kim dạng hình kim cương hoặc đầu vát.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	OECD	Cái	6

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
Phần 7: Vật tư phẫu thuật ít xâm lấn, bơm xi măng						
1	Vít đa trục ít xâm lấn, bơm xi măng	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium - Đường kính nhỏ nhất $\leq 5.5\text{mm}$, đường kính lớn nhất $\geq 6.0\text{mm}$. - Chiều dài nhỏ nhất $\leq 40\text{mm}$, chiều dài lớn nhất $\geq 45\text{mm}$. - Góc xoay của vít so với trục thẳng đứng $\geq 30^\circ$ (Tổng góc xoay $\geq 60^\circ$). - Kiểu ren: Ren kép (02 đường ren chạy trên toàn bộ trên trục vít). - Vít dạng rỗng nòng trên toàn bộ trục vít. Trên thân vít có lỗ thoát xi măng.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Cái	160
2	Vít ốc khóa trong cho vít đa trục ít xâm lấn, bơm xi măng	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Cái	160
3	Nẹp dọc uốn sẵn cho vít đa trục ít xâm lấn, bơm xi măng	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium - Đường kính: 5.5mm. - Chiều dài nhỏ nhất $\leq 20\text{mm}$, chiều dài lớn nhất $\geq 120\text{mm}$. - Được uốn sẵn, một đầu nhọn.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Cái	80
4	Kim chọc dò	- Đầu kim dạng hình kim cương hoặc đầu vát.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Cái	10
5	Kim dẫn xi măng	- Đầu kim có khóa Luer để kết nối với dụng cụ bơm xi măng. - Tương thích với vít đa trục ít xâm lấn, bơm xi măng.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Cái	50

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
Phần 8: Bộ nẹp vít sử dụng nẹp bán động						
1	Vít đa trục	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium - Có tối thiểu các đường kính 5.5mm, 6.5mm. - Có tối thiểu các chiều dài 40mm, 45mm. - Góc xoay của vít so với trục thẳng đứng ≥ 26 độ (Tổng góc xoay ≥ 52 độ).	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Cái	200
2	Ốc khóa trong	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Cái	200
3	Nẹp bán động	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium. Trên thân nẹp có vòng đệm đàn hồi. - Đường kính: ≤ 5.5mm. - Chiều dài nhỏ nhất ≤ 50mm, chiều dài lớn nhất ≥ 70mm.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Cái	80
Các vật tư khác						
1	Vít khớp cùng chậu	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium hoặc vật liệu tương đương. - Đường kính ≤ 13mm. - Chiều dài nhỏ nhất ≤ 80mm. - Sử dụng để bắt vít khớp cùng chậu.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	OECD	Cái	50
2	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng, ngực	- Vật liệu: PEEK hoặc PEEK OPTIMA. - Có tối thiểu các chiều cao: 8mm, 10mm, 12mm, 14mm. - Chiều rộng: ≤ 11mm. - Chiều dài: Có tối thiểu 2 kích thước trong khoảng từ 20mm đến 30mm. - Độ uốn: $\leq 5^\circ$. - Hình dạng: Dạng thẳng. - Có ≥ 3 điểm đánh dấu căn quang.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Cái	30
3	Sản phẩm sinh học thay thế xương	- Thành phần: beta-tricalcium phosphate (β-TCP) và hydroxyapatite (HA). - Dung tích: Từ 2cc đến 10cc.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Hộp	60

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
4	Lồng Titan thay thân đốt sống	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium - $10\text{mm} \leq \text{Đường kính} \leq 24\text{mm}$. - $6\text{mm} \leq \text{Chiều dài} \leq 90\text{mm}$.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Cái	8
5	Xi măng, bộ trộn	- Gồm $\geq 20\text{g}$ xi măng. Chất lỏng dung môi (dung dịch pha) $\geq 9\text{g}$ (9ml). - Bộ trộn xi măng.	ISO 13485, FDA hoặc ISO 13485, CE (MDR)	G7	Hộp	40

Phụ lục II
BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thông báo mời báo giá số 2452/TB - BVT ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh)

Tên nhà thầu: Công ty
Địa chỉ liên hệ:
Điện thoại DD:
Email:

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá theo thông báo số 2452/TB - BVT ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan như sau:

STT (1)	STT Thông báo mời BG (2)	Tên hàng hoá (3)	Tên thương mại, ký, mã, nhãn hiệu, model (4)	Mã VTYT (Theo QĐ 5086/QĐ- BYT ngày 04/11/2021 hoặc theo TT 04 04/2017/TT-BYT ngày 14/04/2017) (5)	Thông số kỹ thuật (6)	Số đăng ký lưu hành (7)	Đạt tiêu chuẩn (8)	Mã HS (9)	Phân loại TTBYT (A,B,C,D) (10)	Năm sx (11)	Hãng/ nước chủ sử hữu (12)	Hãng/Nước sản xuất (13)	Xuất xứ (14)	Quy cách đóng gói (15)	Đơn vị tính (16)	Số lượng (17)	Đơn giá (VND) (18)	Thành tiền (VND) (19)	Kết quả trúng thầu 12 tháng gần nhất (Giá trúng thầu/Số QĐ/ ngày tháng năm/ đơn vị ra QĐ) (20)
1																			
2																			

Ghi chú:

Đơn vị phải cung cấp đầy đủ thông tin vào các cột chưa điền thông tin.

Đơn vị cung cấp kèm theo bản scan hợp đồng đã trúng thầu và/hoặc hóa đơn bán hàng trong vòng 12 tháng gần nhất kèm theo (nếu có).

Đơn vị gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa, dịch vụ.

Đối với máy móc, trang thiết bị có bảng kê khai thông số kỹ thuật mời báo giá và thông số kỹ thuật đáp ứng của đơn vị.

(4) ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Tên hàng hoá”.

(6) ghi cụ thể thông số kỹ thuật của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Tên hàng hoá”.

(18) là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (Bao gồm thuế, phí, lệ phí, dụng cụ phụ trợ đi kèm đảm bảo thực hiện được kỹ thuật và dịch vụ liên quan (nếu có).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2026 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày] .

3. Chúng tôi cam kết:

- Đáp ứng tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 Luật đấu thầu số 22/2023/QH15.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo Giá là trung thực.

.... Ngày... tháng ... năm ...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(ký tên, đóng dấu)